TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành A, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2023/TL.ST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T

Địa chỉ: Ấp 6, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc H

Địa chỉ: Ấp 6, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Trần Ngọc H. Giấy chứng nhận kết hôn số 50/CNKH ngày 17 tháng 4 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà Trần Thị T và ông Trần Ngọc H không còn giá trị kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị T bà ông Trần Ngọc H thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Hữu D (nam) sinh ngày 15/9/2009, Trần Hữu K (nam) sinh ngày 12/9/2013 cho ông Trần Ngọc H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Hữu P (nam) sinh ngày 10/4/2019 cho bà Trần Thị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị T và ông Trần Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần

Thị T và ông Trần Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002257 ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Bà Trần Thị T được nhận số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chúc Linh